

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề gồm có 02 trang)

Họ và tên học sinh:Số báo danh:Lớp.....

I/ ĐỌC HIỂU : (3 điểm)

Đọc đoạn trích:

“Carl Honoré (tác giả cuốn *Ngời ca sống chậm – bản dịch của nhà xuất bản Phụ nữ*) tự đặt cho mình một loạt câu hỏi: Vì sao chúng ta luôn vội vã như vậy? Đây là nguyên nhân tâm lý? Liệu có thể - và có nên ao ước - sống chậm lại?

Những căn bệnh được tác giả miêu tả đủ loại, ăn nhanh, đi vội, sống gấp, làm việc đến kiệt sức, hưởng thụ ngoài sức tưởng tượng. Bởi ở mọi nơi mọi chỗ, chúng ta khao khát tốc độ, nên đã tự làm hỏng cuộc đời đi, ông bảo vậy. Thời đại của sự vội vã - tinh thần khái quát đó trở đi trở lại nhiều lần trong tác phẩm. Từ đó, ông giới thiệu một giải pháp ngược lại, đã tự phát hình thành trong thực tế và ngày càng được tin theo, đó là sẵn sàng sống chậm, cốt tìm tới sự hài hòa. Những biện pháp nêu ra, như bớt thời giờ xem ti vi, để thêm thời gian đọc sách và làm vườn hoặc đan lát... chỉ là gợi ý. Trước tiên người ta phải nhận thức được rằng cố sao cho nhanh thường đồng nghĩa với vội vàng, vội vàng nôn nóng, đặt số lượng lên trên chất lượng. Đó là thứ tư duy lỗi thời. Còn chậm nghĩa là thư thái cẩn trọng, suy nghĩ thấu đáo. Nhanh và chậm chỉ là tương đối. Cái chính là mỗi người tìm cho mình một nhịp sống hợp lý.

Từ chuyện bên Tây quay về Việt Nam, thấy chúng ta cũng bị cái vội cuốn đi thật. Một nhịp sống gấp gấp lôi cuốn. Gấp gấp đến liều lĩnh. Vội vàng đến bất cẩn. Đường sá quay cuồng. Công việc cứ rối tung cả lên mà chẳng việc gì ra việc gì.”

(Trích *Cái vội của người mình*, in trong cuốn *Những chấn thương tâm lý hiện đại*, Vương Trí Nhàn, NXB Hội Nhà văn & Cty Nhã Nam, 2016, tr.9-10)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. (0,75 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2. (0,75 điểm) Theo Carl Honoré, những căn bệnh thời đại của sự vội vã là gì?

Câu 3. (1,0 điểm) Từ nội dung đoạn trích, anh/chị hiểu như thế nào về lợi ích của việc sống chậm?

Câu 4. (0,5 điểm) Anh/Chị có đồng tình với ý kiến đặt ra trong đoạn trích: “cố sao cho nhanh thường đồng nghĩa với vội vàng, vội vàng nôn nóng, đặt số lượng lên trên chất lượng” không? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Cảm nhận của anh/chị về đoạn thơ:

“Tôi muốn tắt nắng đi
Cho màu đừng nhạt mất;
Tôi muốn buộc gió lại
Cho hương đừng bay đi.
Của ong bướm này đây tuần tháng mật;

*Này đây hoa của đồng nội xanh rì;
Này đây lá của cành tơ phơ phất;
Của yến anh này đây khúc tình si;
Và này đây ánh sáng chớp hàng mi,
Mỗi buổi sớm, thần Vui hằng gõ cửa;
Tháng giêng ngon như một cặp môi gần;”*

(Trích *Vội vàng*, Xuân Diệu, *Ngữ văn 11*, Tập Hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018, tr. 22)

---- Hết ----

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

HDC CHÍNH

(HDC gồm có 03 trang)

HƯỚNG DẪN CHẤM

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

- Giám khảo cần chủ động nắm bắt nội dung trình bày của thí sinh để đánh giá tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Chú ý vận dụng linh hoạt và hợp lý *Hướng dẫn chấm*.
- Đặc biệt trân trọng, khuyến khích những bài viết có nhiều sáng tạo, độc đáo trong nội dung và hình thức.
- Điểm lẻ toàn bài tính đến 0.25 điểm.

B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

PHẦN	NỘI DUNG	ĐIỂM
I. Đọc hiểu: (3,0 điểm)		
Câu 1.	Phương thức nghị luận/Nghị luận. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời khác đáp án: 0 điểm.	0,75
Câu 2.	Theo Carl Honoré, những căn bệnh <i>thời đại của sự vội vã</i> là: ăn nhanh, đi vội, sống gấp, làm việc đến kiệt sức, hưởng thụ ngoài sức tưởng tượng. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời 03 đến 04 vế của đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời 01 đến 02 vế của đáp án: 0,25 điểm. - Học sinh trả lời khác đáp án: 0 điểm.	0,75
Câu 3.	Lợi ích của việc sống chậm: - Giúp con người tìm thấy sự hài hòa. - Tránh được sự vội vã, nóng vội, vội vàng bất cần. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời được các ý chính như <i>Hướng dẫn chấm</i> hoặc có cách diễn đạt tương đương: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời được 01 ý của đáp án hoặc tỏ ra hiểu vấn đề nhưng trả lời chưa đầy đủ: từ 0,5 đến 0,75 điểm. - Học sinh trả lời sơ sài: 0,25 điểm. - Học sinh không trả lời hoặc trả lời không liên quan: 0 điểm. * Lưu ý: Học sinh có thể trình bày nhiều cách khác nhau, miễn là tỏ ra hiểu vấn đề, giám khảo chấm linh hoạt.	1,0

Câu 4.	- Học sinh có thể trả lời: + Đồng tình. + Không đồng tình. + Vừa đồng tình vừa không đồng tình. - Giải thích: + Đồng tình. Vì thiếu nền tảng, sự cẩn trọng, suy nghĩ thấu đáo. + Không đồng tình. Vì thiếu tốc độ, sự nỗ lực vượt bậc sẽ làm trì trệ, kém phát triển. + Vừa đồng tình vừa không đồng tình. Vì có trường hợp cố cho nhanh mà thiếu nền tảng cần thiết, sự cẩn trọng, suy nghĩ thấu đáo dẫn đến hậu quả; nhưng trường hợp khi đã có nền tảng cơ bản cần thì phải cố cho nhanh để tăng tốc, đạt hiệu quả cao. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời 01 trong 03 ý đồng tình/ không đồng tình/ vừa đồng tình vừa không đồng tình: 0,25 điểm. - Học sinh giải thích như Hướng dẫn chấm hoặc có cách diễn đạt tương đương: 0,25 điểm. - Học sinh không trả lời hoặc trả lời không liên quan: 0 điểm. * Lưu ý: Học sinh có thể trình bày nhiều cách khác nhau, miễn là tỏ ra hiểu vấn đề, giám khảo chấm linh hoạt.	0,5
II. Làm Văn:		7.0
Cảm nhận đoạn thơ <i>Vội vàng</i> của Xuân Diệu		
	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.	0.5
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Nội dung và nghệ thuật đoạn thơ <i>Vội vàng</i>. Hướng dẫn chấm: - Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm. Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm.	0.5
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các nội dung sau:	
	* Giới thiệu khái quát về tác giả Xuân Diệu; giới thiệu bài thơ, vị trí đoạn trích. Hướng dẫn chấm: Phần giới thiệu tác giả: 0,25 điểm; giới thiệu tác phẩm: 0,25 điểm.	0.5
	* Cảm nhận đoạn thơ: - Nội dung: + <i>Vội vàng</i> giải bày khao khát lãng mạn vượt cả quy luật để giữ cái đẹp của cuộc sống: vạn vật có đôi, hòa hợp, tươi trẻ, gọi mời... + <i>Vội vàng</i> chiêm lĩnh cái đẹp, hết mình với cuộc sống, vì dự cảm	4.0

	thời gian đánh cắp của con người nhiều điều quý giá. + Bức tranh thiên nhiên đầy ánh sáng, tinh khôi, đầy âm thanh rộn rã, đầy màu sắc hương thơm và căng tròn sự sống... - Nghệ thuật: + <i>Vội vàng</i> có nhịp điệu đa dạng của thơ tự do, hình ảnh thơ tượng trưng vừa mới lạ vừa gần gũi. + <i>Sử dụng nhiều biện pháp nghệ thuật tu từ</i>: Điệp từ, liệt kê, so sánh, dấu chấm câu giữa dòng... Hướng dẫn chấm: - <i>Phân tích đầy đủ, sâu sắc</i>: 3,5 điểm – 4,0 điểm. - <i>Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu</i>: 2,0 điểm – 3,25 điểm. <i>Phân tích chung chung, sơ sài</i>: 0,25 điểm – 1,75 điểm.	
	- <i>Đánh giá chung</i>: + <i>Vội vàng</i> để không lãng phí thời gian hữu hạn đời mình, không thờ ơ với cuộc đời, biết sống trọn vẹn và tận hưởng cuộc sống... là tích cực. + <i>Vội vàng</i> là bài thơ tiêu biểu cho hồn thơ Xuân Diệu trước CMT8 - 1945. Hướng dẫn chấm: - <i>Trình bày được 2 ý</i>: 0,5 điểm. <i>Trình bày được 1 ý</i>: 0,25 điểm.	0.5
	d. <i>Chính tả, ngữ pháp</i>: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0.5
	e. <i>Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. Hướng dẫn chấm: Học sinh biết vận dụng lý luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật nét đặc sắc của thơ Xuân Diệu; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc. - <i>Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên</i>: 0,5 điểm. <i>Đáp ứng được 1 yêu cầu</i>: 0,25 điểm.	0.5
I + II		10.0

HẾT